

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Thành phố Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 377/2017/HS-ST

NHÂN DANH

Ngày: 04-12-2017

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Ngô Tiến Phong.**

Thẩm phán: **Ông Mai Văn Quang**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Dương Văn Tiu, bà Nguyễn Thị Nha**

Và Ông Chu Xuân Vượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Tòa hình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Lê Tuấn Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 411/2017/HSST ngày 27/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 386/QĐ- ST ngày 20.11.2017 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn Ng, sinh năm 1991; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn P, xã Q, huyện Phú Xuyên, Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 12/12; Đảng phái: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; con ông: Lương Văn C; con bà: Nguyễn Thị S; vợ con chưa; theo danh chỉ bản số 0150 do PC81B Công an Hà Nội lập ngày 26.02.2017, thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đầu thú ngày 26/01/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 1436D1/K6-8- có mặt.

2. Lương Văn K, sinh năm 1978; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn P, xã Q, huyện Phú Xuyên, Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 7/12; con ông: Lương Văn C; con bà: Ng Thị S; vợ Dương Thị T, có 2 con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2014; theo danh chỉ bản số 0151 do PC81B Công an Hà Nội lập ngày 26.02.2015, thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đầu thú ngày 26/01/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 1434D1/K9-11- có mặt.

3. Lương Văn H, sinh năm 1981; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn P, xã Q, huyện Phú Xuyên, Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 9/12; con ông: Lương Văn C; con bà: Nguyễn Thị S; vợ Nguyễn Thị N, có 2 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; theo danh chỉ bản số 0152 do PC81B Công an Hà Nội lập ngày 26.02.2015, thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đầu thú ngày 26/01/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 1435D1/19A- có mặt.

*** Người bào chữa cho cả 3 bị cáo:** Có luật sư Nguyễn A Thơm, Văn phòng luật sư Nguyễn Anh, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

*** Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Lương Văn H(Người bị tàn tật).**

Bà Đỗ Thị Thào, Trợ giúp viên pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội, có mặt.

*** Người bị hại:**

Anh Phan Thanh M, sinh năm 1970; trú tại: Thôn P, xã Q, huyện Phú Xuyên, Hà Nội (Đã chết ngày 26.01.2017).

Đại diện hợp pháp cho người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1974- quan hệ: Vợ người bị hại.
2. Chị Phan Thị Thu Giang, sinh năm 1993- quan hệ: Con đẻ, có mặt.
3. Anh Phan Thế Anh, sinh năm 1998- quan hệ: Con đẻ, có mặt.
4. Cháu Phan Thị Phương Linh, sinh ngày 26.01.2005

Cùng trú tại: Thôn P, xã Q, huyện Phú Xuyên, Hà Nội. Chị A được cử làm đại diện tại phiên tòa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10h00' ngày 26/01/2017, bà Nguyễn Thị S (Mẹ các bị cáo) chăn thả trâu, ghé tại khu vực nương nước của thôn. Con ghé bà S chăn thả làm nát rau và gãy cây đu đủ do anh Phan Thanh M trông sát nương nước nên giữa

bà S với anh M và chị Nguyễn Thị A (Vợ anh M) xảy ra lời qua tiếng lại với nhau tại trước cửa nhà anh M. Lúc này, anh Lương Văn Hùng, sinh năm 1991, nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn P, xã Q, huyện Phú Xuyên, Hà Nội (Là bạn của Ng) gọi điện cho Ng nói “Mày về chỗ nhà tao xem nhà M đánh mẹ mày thế nào”. Nghe vậy, Ng điện thoại cho anh trai là Lương Văn K nói “Anh ra xem vợ chồng nhà M đánh bà thế nào”. Ng điều khiển xe mô tô đến cổng nhà anh Hùng rồi vào nhà anh Hùng lấy một thanh gỗ kích thước (130x3x5)cm. K điều khiển xe mô tô mang theo một tuýp sắt kích thước (74,5x02)cm đến cổng nhà anh M. Trước khi đi, K nói cho Lương Văn H biết bà S đang bị vợ chồng anh M đánh. Sau khi nghe K nói, H cũng mang theo một thanh tuýp sắt kích thước (120x3,1)cm và điều khiển xe mô tô đến cổng nhà anh M. Ng đập cửa cổng nhà anh M cùng K đi vào sân, thấy anh M lấy và cầm con dao quắm tự chế dài 114 cm, chuôi là ống kim loại dài 60cm, đường kính 2,8cm, phần đầu dao cong, từ đầu điểm mũi dao đến phần sống dao là 13cm, Ng kéo K ra khỏi cổng nhà anh M. Lúc này H đến cổng nhà anh M, K thấy H cầm đoạn tuýp sắt dài hơn nên K đổi tuýp sắt với H. Ng, K và H lời qua tiếng lại với anh M. Chị A và bà S can hai bên không chửi nhau nữa. Chị A giật thanh gỗ Ng đang cầm ném xuống mương nước trước cổng. Cùng lúc này anh M tay cầm con dao chạy từ trong sân ra cổng nói “Đ.mẹ chúng mày, tao chém chết ba anh em nhà mày” đồng thời chém một nhát trúng trán của Ng. Thấy vậy H đang cầm tuýp sắt lao vào vụt một nhát hướng từ trên xuống dưới trúng vào người anh M. Ng lao vào giằng co và giật được con dao quắm từ tay anh M, anh M bị ngã nằm trên đường liên xã trước cổng nhà mình thì Ng dùng hai tay cầm dao quắm, đứng đối diện, giơ dao lên chém theo hướng từ trên xuống dưới hai nhát trúng đầu và người anh M. H dùng tuýp sắt vụt trúng chân anh M. K dùng tuýp sắt vụt trúng vào người anh M thì anh M túm được tuýp sắt. Anh M và K giằng co nhau thanh tuýp sắt, khi đến cửa cổng nhà anh M thì không giằng co nữa, anh M chạy vào sân nhà mình thì bị tử vong do mất máu cấp với vết thương thấu ngực bụng. Ng bị thương ở trán nên được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Đức, sau khi sơ cứu vết thương Lương Văn Ng đến Công an huyện Phú Xuyên đầu thú. Ngay sau khi sự việc xảy ra Lương Văn K và Lương Văn H đến Công an xã Q đầu thú.

Chị Dương Thị T (Vợ của K) giao nộp cơ quan điều tra 01 (Một) đoạn ống kim loại hình trụ tròn dài 74,5cm, đường kính 02cm và trình bày tại nhà chị có một ống kim loại như trên chị giao nộp để phục vụ công tác điều tra.

Chị Ng Thị N (Vợ của H) giao nộp cơ quan điều tra 01 (một) đoạn ống kim loại hình trụ tròn dài 120cm, đường kính 3,1cm một đầu bẹp lõm biến dạng, cách đầu bẹp lõm 01cm có một lỗ tròn đường kính 0,8cm, bề mặt có bám dính nhiều chất

màu nâu đỏ và trình bày ống kim loại như trên đang để cạnh thùng thóc nhà chị, chị giao nộp để phục vụ công tác điều tra.

Bà Nguyễn Thị S giao nộp cơ quan điều tra 01 (Một) con dao tự chế dài 114,0cm, phần chuôi dao được hàn một ống kim loại dài 60cm, đường kính đoạn ống kim loại 2,8cm, từ đầu mũi dao đến chuôi dao dài 54,0cm, trên bề mặt có nhiều rỉ sét, phần đầu của dao cong, từ đầu mũi dao đến phần sống là 13cm và trình bày con dao này do Lương Văn Ng mang về nhà sau khi xảy ra xô xát với anh Phan Thanh M nên bà S giao nộp để phục vụ công tác điều tra.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Xuyên rà soát khu vực hiện trường và thu giữ 01 (Một) khúc gỗ màu hanh vàng dài 130cm, dày 03cm bề ngang 05cm.

** Khám nghiệm hiện trường xác định:*

Hiện trường nơi xảy ra sự việc được xác định tại đường liên xã, đoạn trước cửa cổng nhà anh Phan Thanh M ở thôn P, xã Q, huyện Phú Xuyên, Hà Nội.

Đường liên xã đoạn phía trước nhà anh Phan Thanh M chạy dọc theo hướng Bắc - Nam. Đường trải bê tông rộng trung bình 5m, phía Bắc hướng Quốc lộ 1A, hướng Nam hướng ra Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Phú Xuyên.

Trong khuôn viên nhà anh Phan Thanh M có nhà ở, sân, nhà kho, nhà vệ sinh, khu vực cửa hàng. Trên tường phía tây có cổng ra vào bốn cửa sắt đóng mở vào trong có kích thước (2,75x2,4)m, khi khám nghiệm cổng ở trạng thái mở. Khu vực sân lát gạch màu đỏ.

Trên mặt đường liên xã phía trước của nhà anh Phan Văn M, từ mép phía Tây của lề đường liên xã kéo dài vào đến khu vực sân nhà anh Phan Thanh M có đám chất màu nâu đỏ nghi máu, dạng nhỏ giọt trên diện (11,2x5,3)m, đám vết có chiều từ Tây Bắc về Đông Nam (Vị M số 1). Trên khu vực sân ở vị M cách trụ cổng phía Nam 2,5m là vị M nạn nhân Phan Thanh M (Vị M số 2). Nạn nhân chết trong tư thế nằm ngửa, đầu quay hướng Nam, hai chân hướng Bắc. Trên người phủ kín bằng chăn màu xanh. Hai tay nạn nhân co để trên bụng, hai chân duỗi thẳng, vùng hai bàn tay và hai bàn chân có bầm dập máu, mặc áo khoác ngoài màu đen, quần màu đen.

Trên mặt đường liên xã, cách (Vị M 1) là 32m, cách mép lề đường phía Đông là 1,8m, có vết máu nâu dạng quệt trên diện (6,3x1,1)m, chiều hướng đám vết từ Nam về Bắc (Vị M số 3).

Trên đường phía Tây khu vực nhà anh Phan Thanh M ở vị M cao cách góc Tây Bắc khu nhà ở 02m có một camera màu trắng, mắt hướng ra phía khu vực sân và cổng ra vào nhà anh M. Trên tường phía Tây khu vực cửa của nhà anh M ở vị M cao cách

mặt đường 3,3m, cách trụ cổng ra vào phía Nam 4,6m có một camera màu trắng, mặt hướng ra phía khu vực cổng ra vào nhà đường liên xã.

Dấu vết, tài liệu và mẫu vật thu giữ:

+ Chất màu nâu đỏ nghi máu thu trên mặt đường liên xã và sân tại vị M số 1.

+ Vết chất màu nâu đỏ thu ở vị M số 3.

Bản kết luận giám định số 1664 ngày 20/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

+ Không phát hiện thấy dấu vết máu trên gậy gỗ dài 129,5cm, kích thước (5x3)cm.

+ Trên ống kim loại hình tròn dài 120cm, đường kính 3,1cm có dính máu người, do lượng máu ít nên không xác định được nhóm máu.

+ Không phát hiện thấy dấu vết máu trên ống kim loại hình tròn dài 74,5cm, đường kính 02cm.

+ Trên dao quắm tự chế phần chuôi dao được hàn với một ống kim loại dài 114cm, phần lưỡi dài 51,4cm, phần chuôi dài 60cm, từ mũi dao đến sống dao dài 13cm có dính máu người, do lượng dấu vết ít nên không xác định được nhóm máu.

** Khám nghiệm tử thi xác định:*

1. Khám bên ngoài.

Đầu, mặt, cổ: Tóc đen ngắn, vùng trán đỉnh phải cách đường giữa 3,5cm, sát chân tóc trán có vết thương nằm dọc kích thước (5,7x0,5)cm, vết thương bờ mép nham nhở, mép da xung quanh bị sây sát rộng 0,5cm, vết thương có cầu tổ chức tạo hầm sang phải sâu 01cm, đáy lộ xương sọ, tổ chức mềm xung quanh vết thương xung nề trên diện (7x4)cm. Vùng mặt không có thương tích. Răng, miệng bình thường. Xương hàm mặt không có tổn thương. Vùng cổ không có thương tích, cột sống cổ chắc.

Ngực, bụng: Vùng ngực trái, cách đường giữa 04cm dưới đầu trong xương đòn 15cm có vết thương nằm chéo từ trên xuống dưới, từ phải sang trái kích thước (04x1,2)cm, bờ mép nham nhở, mép da xung quanh sây sát kích thước (2x1)cm, đầu dưới vết thương da bị sây sát kích thước (1,5x0,1)cm liên tục với vết sây sát da ở đầu dưới vết thương có vết xước da nông, không liên tục xuống dưới dài 09cm. Thành phải vết thương vát, đáy sâu vào trong khoang ngực.

Lưng, mông: Không có thương tích.

Hai tay: Không có thương tích, xương khớp bình thường.

Hai chân: Mặt trước gối phải da bị sây sát kích thước (6x5)cm. Cạnh trong bàn chân trái dưới mắt cá trong 6cm, da bị sây sát kích thước (0,6x0,8)cm, xương khớp bình thường.

2. Mổ tử thi.

Đầu: Tổ chức dưới da đầu tương ứng vết thương vùng trán đỉnh phải bị tụ máu kích thước (6,3x3,7)cm, cơ thái dương hai bên bình thường. Tương ứng vết thương bên ngoài, xương trán bị vỡ, đường vỡ lan xuống nền sọ giữa dài 8,2cm. Màng não cứng bình thường, não xung huyết, não thất không có máu.

Ngực: Vết thương vùng ngực trái xuyên qua khe liên sườn 5-6 dài 6cm, cắt đứt sụn sườn 6 xuyên thủng mặt trước bao tim dài 4cm. Trong bao tim nhiều máu lỏng, lẫn máu đông. Vết thương xuyên thủng mặt trước mặt trước tim trên, mỏm tim 1,5cm dài 3cm xuyên qua thất phải ra thành sau tim dài 2,8cm. Vết thương xuyên làm rách đứt nhu mô phổi vị trí mặt sau dưới thùy dưới phổi trái khoang ngực hai bên nhiều máu lỏng. Phổi phải không có tổn thương. Lòng khí phế quản sạch.

Bụng: Ổ bụng có máu vết thương vùng ngực trái xuyên thủng vòm hoành trái làm giập rách nhu mô mặt ngoài gan trái kích thước (3,1x0,3)cm, sâu vào nhu mô chằng liềm 5cm. Lách, thận không có tổn thương. Dạ dày có dịch lỏng màu trắng đục, niêm mạc bình thường, xương chậu vững.

Mẫu vật thu giữ: 10ml máu.

Bản giám định pháp y số 1712 ngày 21/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

Qua giám định pháp y tử thi thấy:

- + Vùng trán đỉnh phải có vết thương nằm dọc, bờ mép nham nhở, mép da xung quanh bị sây sát, có cầu tổ chức. Vết thương làm vỡ xương trán vị trí tương ứng, lan xuống nền sọ giữa. Màng não bình thường. Hai bán cầu não xung huyết.

- + Vùng ngực trái có vết thương nằm chéo từ trên xuống dưới, từ phải sang, bờ mép nham nhở, mép da xung quanh sây sát. Liên tục với vết sây sát da ở vùng xuyên khe liên sườn 5-6, cắt đứt sụn sườn 6 xuyên thủng mặt trước bao tim, qua tâm thất trái ra mặt sau tim. Xuyên thủng nhu mô thùy dưới phổi trái. Trong bao tim nhiều máu lỏng lẫn máu đông. Khoang ngực hai bên nhiều máu lỏng.

- + Vết thương vùng ngực trái làm thủng vòm hoành trái, làm giập rách nhu mô mặt trên thùy trái gan. Trong ổ bụng có máu.

- + Máu nạn nhân thuộc nhóm AB.

- + Trong máu nạn nhân có thành phần Ethanol, nồng độ 53,8mg/100ml.

Nguyên nhân chết: *Mất máu cấp do vết thương thấu ngực bụng.*

- Vết thương vùng trán đỉnh phải do vật tày cứng, diện giới hạn tác động với lực mạnh gây nên.

- Vết thương vùng ngực do vật nhọn, có một lưỡi sắc, tác động dạng đâm gây nên.

Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị A đại diện cho người bị hại đề nghị xử lý nghiêm đối với Lương Văn Ng, Lương Văn K và Lương Văn H và bồi thường số tiền 353.610.000 đồng. Trong đó bồi thường chi phí cho đám tang là 109.610.000 đồng, cộng với tiền tổn thất về tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi cháu Phan Thị Phương Linh đến khi cháu 18 tuổi là (2.000.000 đồng / 01 tháng x 72 tháng) là 144.000.000 đồng.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 503 ngày 13/6/2017 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội kết luận thương tích đối với Lương Văn Ng như sau:

- + Sẹo vết thương phần mềm vùng trán: 02%
- + Nhiều khả năng thương tích do vật có cạnh sắc gây nên.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Lương Văn Ng, Lương Văn K và Lương Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của nhân chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 342 CT/VKS- P2 ngày 23 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo: Bị cáo Lương Văn Ng, Lương Văn K, Lương Văn H về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo Lương Văn Ng, Lương Văn K, Lương Văn H đã nhận tội và khai lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu, các bị cáo đều nhận thấy mình sai và mong muốn giảm nhẹ hình phạt..

* Đại diện Viện kiểm sát thực hiện công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của từng bị cáo. Kiểm sát viên đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- *Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo như sau:*

- + Lương Văn Ng từ 18 đến 20 năm tù;
- + Lương Văn K từ 16 đến 18 năm tù;
- + Lương Văn H từ 14 đến 16 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Nay đại diện hợp pháp cho người bị hại đề nghị được bồi thường theo qui định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ pháp luật giải quyết.

+ Tang vật thu giữ gồm: 01 con dao quắm, 01 đoạn gậy, 02 tuýp sắt, nay các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

* Luật sư bào chữa cho 03 bị cáo tại phiên tòa không tranh luận về mặt tội danh. Luật sư đề nghị với Hội đồng xét xử xem xét về thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân hay thuộc Tòa án quân sự; vì bị cáo Lương Văn Ng là sỹ quan dự bị cấp úy. Nếu thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân, thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Trợ giúp viên pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Lương Văn H không tranh luận về mặt tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo Lương Văn H là người bị gù bẩm sinh(Cao chưa tới 145cm), bị cáo có sức khỏe yếu; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, vụ án có 3 bị cáo là anh em ruột trong một gia đình; và H chỉ là đồng phạm giúp sức với vai trò thứ yếu. Trợ giúp viên đề nghị với Hội đồng xét xử phạt bị cáo Lương Văn H dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về thẩm quyền: Bị cáo Lương Văn Ng năm 2012 nhập ngũ vào quân đội nhân dân Việt Nam. Năm 2015 bị cáo được phục viên về xã Q tham gia công tác Công an xã, quân nhân dự bị và trước khi gây án, Lương Văn Ng có tham gia công tác Đoàn thanh niên. Bị cáo Lương Văn Ng là quân nhân dự bị không trong thời gian tập trung huấn luyện, diễn tập hoặc kiểm tra tình trạng sẵn sàng động viên, tình trạng sẵn sàng chiến đấu theo pháp luật về lực lượng dự bị động viên nên theo qui định tại điểm đ khoản 1 mục 1 Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT- TANDTC- VKSNDTC- BQP- BCA ngày 18.4.2005, thì bị cáo Lương Văn Ng không thuộc đối tượng xét xử của Tòa án quân sự.

* Về nội dung: Sáng ngày 26/01/2017, bà Nguyễn Thị S và anh Phan Thanh M và chị Nguyễn Thị A (vợ anh M) xảy ra lời qua tiếng lại với nhau tại trước cửa nhà anh M tại đường liên xã thuộc thôn P, xã Q, huyện Phú Xuyên, Hà Nội nguyên nhân do con ghé bà S chặn thả làm hỏng rau và gãy cây đu đủ nhà anh M. Khi biết mẹ có lời qua tiếng lại với anh M nên Lương Văn Ng nói với anh trai là Lương Văn K nói “anh ra xem vợ chồng nhà M đánh bà thế nào” rồi nhặt một thanh gỗ đến nhà anh M. K cũng mang theo một tuýp sắt đến nhà anh M. Trước khi đi K nói với Lương Văn H biết bà S đang bị vợ chồng anh M đánh, thấy vậy H cũng mang theo

một thanh tuýp sắt đến cổng nhà anh M. Ng đập cửa cổng nhà anh M cùng K đi vào sân, thấy anh M cầm con dao quắm nên Ng kéo K ra đường đi ngoài cổng nhà anh M. Lúc này H đến cổng nhà anh M, K thấy H cầm đoạn tuýp sắt dài hơn nên K đổi tuýp sắt với H. Ng, K và H lờ qua tiếng lại với anh M. Chị A và bà S can hai bên không chửi nhau nữa, chị A giật thanh gươm mà Ng đang cầm ném xuống ruộng nước. Anh M đang cầm con dao chạy từ trong sân ra ngoài đường nói “Đ. mẹ chúng mày, tao chém chết ba anh em nhà mày” đồng thời chém một nhát bằng sống dao trúng trán của Ng. Thấy vậy, H đang cầm tuýp sắt lao vào vút một nhát hướng từ trên xuống dưới trúng vào người anh M, Ng lao vào giằng co và giật được dao quắm từ tay anh M. Anh M bị ngã nằm trên đường liên xã trước cổng nhà mình thì Ng dùng hai tay cầm dao quắm, đứng đối diện, giơ dao lên chém theo hướng từ trên xuống dưới hai nhát trúng đầu và người anh M. H dùng tuýp sắt vút trúng chân anh M. K dùng tuýp sắt vút trúng vào người anh M, thì anh M túm được tuýp sắt nên anh M và K giằng co nhau thanh tuýp sắt, khi đến cửa cổng nhà anh M thì không giằng co được nữa. Anh M chạy vào sân nhà mình và tử vong ngay sau đó với vết thương thấu ngực và hở sọ não. Ng bị thương ở trán nên được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Đức, qua giám định có tỷ lệ thương tích là 02%. Hành vi trên của các bị cáo Lương Văn Ng, Lương Văn K và Lương Văn H phạm tội “Giết người” tội và hình phạt được qui định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự; với tình tiết định khung hình phạt là “Có tính chất côn đồ”.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã tước đoạt sinh mạng của anh Phan Thanh M một cách trái pháp luật, gây đau thương tang tóc cho gia đình anh, gây phần nộ trong quần chúng nhân dân; vi phạm nghiêm trọng pháp luật và trật tự an toàn xã hội. Đòi hỏi phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo để lập lại kỷ cương và trật tự xã hội.

Vụ án được thực hiện với vai trò đồng phạm, trong đó vai trò đầu thuộc về bị cáo Ng, khi bị cáo nghe được thông tin anh M cùng vợ là chị Ng Thị A đã mẹ của mình khi mẹ đi chăn trâu để trâu phá hoại hoa màu của nhà anh M. Không biết chuyện đó là đúng hay sai, bị cáo đã gọi anh em nhà mình chuẩn bị hung khí đến nhà anh M “Áp đảo tại gia” chửi bới với những lời thô tục đối với gia đình nhà anh M và bản thân anh M. Khi được mọi người can ngăn và giải thích, thì anh em Ng đã rút ra cổng nhưng vẫn có những lời thô tục với anh M dẫn đến anh M bức xúc cầm dao từ sân nhà mình chạy ra cổng, dùng sống dao đập vào đầu Ng, nhân cơ hội đó anh em Ng đã dùng tuýp sắt mang sẵn đánh anh M làm anh M ngã xuống đường, Ng giật dao quắm của anh M dùng phần lưỡi chém bổ 2 nhát trúng đầu và trúng ngực gây nên cái chết trực

tiếp cho anh M ngay sau đó. Vai trò thứ 2 thuộc về bị cáo Lương Văn K, khi K cùng Ng vào áp đảo trong sân nhà anh M và sau đó thúc đẩy mâu thuẫn dùng tuýp sắt đánh vào người anh M. Vai trò cuối thuộc về bị cáo Lương Văn H, khi có hành vi dùng tuýp sắt đánh vào người vào chân anh M.

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo, cũng như phần lỗi của người bị hại để quyết định.

+ Đối với bị cáo Lương Văn Ng là người giữ vai trò đầu, rủ rê và là người dùng dao gây ra cái chết quyết định đối với anh M. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; là người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về đi phương; nhưng với tính chất hành vi và vai trò của bị cáo HĐXX thấy cần phải có mức án không xác định thời hạn đối với bị cáo, thì mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

+ Đối với bị cáo Lương Văn K và Lương Văn H là người có vai trò thứ 2 và vai trò thứ 3 đồng phạm cùng Ng, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo cũng rất nguy hiểm; mặt dù bị cáo thành khẩn khai báo nhận thực rõ hành vi đồng phạm của mình; nhưng với tính nguy hiểm cho xã hội mà hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện, cần thiết phải bắt hai bị cáo cách ly xã hội một thời gian dài, thì mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Tòa cũng đã xem xét đối với bị cáo Lương Văn H bị bệnh tật bẩm sinh nên giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với anh Lương Văn Hùng do không nghĩ đến hậu quả lớn khi gọi điện thoại báo tin cho Ng; anh Hùng không có mâu thuẫn với bất cứ bên nào, không có hàm ý tạo mâu thuẫn nên không xem xét trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, Tòa yêu cầu anh Hùng cũng hết sức rút kinh nghiệm sau vụ việc này.

*** Xét về trách nhiệm dân sự:**

Các bị cáo và gia đình các bị cáo chưa bồi thường được cho gia đình bị hại được khoản tiền nào; quá trình điều tra gia đình bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường rất nhiều tiền. Tại phiên tòa, sau khi được nghe phân tích của Hội đồng xét xử, chị A (Vợ bị hại) thay mặt cho những người ở hàng thừa kế thứ nhất của bị hại đã đề nghị được giải quyết theo pháp luật.

Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản chi phí phù hợp như sau:

- Toàn bộ tiền mai táng phí có biên nhận thanh toán + Hóa đơn thanh toán các khoản cần thiết cho đám ma ở vùng Phú Xuyên là 62.405.000đồng.

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho thân nhân gia đình người bị hại ở hàng thừa kế thứ nhất là 130.000.000đồng.

Tổng số 3 bị cáo phải liên đới bồi thường là 192.405.000đồng.

Chia theo phần theo mức độ lỗi:

+ Lương Văn Ng 110.000.000đồng.

+ Lương Văn K 50.000.000đồng.

+ Lương Văn H là 32.405.000đồng.

Ngoài ra cần buộc 3 bị cáo phải đóng tiền cho chị A mỗi tháng là 1.800.000đồng để cấp dưỡng nuôi cháu Phan Thị Phương Linh, sinh ngày 26/01/2005 là con chung của anh M và chị A. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 26.01.2017 đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chia theo phần: Mỗi bị cáo là 600.000đồng/tháng.

* **Về vật chứng**: Các vật chứng đã thu giữ nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Các bị cáo phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lương Văn Ng, Lương Văn K và Lương Văn H phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 34 Bộ luật Hình sự.

Phạt: Bị cáo Lương Văn Ng tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26.01.2017.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Phạt: Bị cáo Lương Văn K 17(Mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26.01.2017.

Phạt: Bị cáo Lương Văn H 13(Mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26.01.2017.

Áp dụng: Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 591, 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30.12.2016 của UBTWQH qui định về án phí lệ phí Tòa án; điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* **Về Trách nhiệm dân sự:** Buộc 03 bị cáo Lương Văn Ng, Lương Văn K và Lương Văn H phải liên đới bồi thường ngay tổng số tiền là 192.405.000.000đồng cho các đại diện hợp pháp của người bị hại (Người đại diện nhận khoản tiền bồi thường là chị Nguyễn Thị A):

Chia theo phần:

- + Bị cáo Lương Văn Ng 110.000.000đồng;
- + Bị cáo Lương Văn K 50.000.000 đồng;
- + Bị cáo Lương Văn H là 32.405.000 đồng.

Buộc 3 bị cáo phải đóng cho chị A mỗi tháng là 1.800.000đồng tiền cấp dưỡng nuôi cháu Phan Thị Phương Linh, sinh ngày 26/01/2005 là con chung của anh M và chị A. Thời gian bắt đầu từ ngày 26.01.2017 đến khi cháu Linh tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chia theo phần:

- + Bị cáo Lương Văn Ng 600.000đồng;
- + Bị cáo Lương Văn K 600.000 đồng;
- + Bị cáo Lương Văn H là 600.000 đồng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị A có đơn xin thi hành án đối với khoản tiền trên, bị cáo phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả của mình. Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* **Xử lý vật chứng**: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt dài 75cm; 01 tuýp sắt dài 120cm; 01 dao quắm tự chế dài 115cm hiện Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đang quản lý (*Theo biên bản nhận vật chứng ngày 26.10.2017 của thủ kho Trịnh Trọng Trung*).

* **Án phí**: 03 bị cáo, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Lương Văn Ng phải nộp 5.500.000đồng; bị cáo Lương Văn K phải nộp 2.500.000đồng; bị cáo Lương Văn H nộp 1.620.000đồng án phí dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo và đại diện hợp pháp cho người bị hại, Tòa báo cho các bên biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao, VKS Cấp cao.
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng KTGD- THA.HS;
- Văn phòng TAHN;
- Cục THA.DS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Tiến Phong